

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 1891/2003/QĐ-
BGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 7 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường sắt Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;
Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Vị trí và chức năng:

Cục Đường sắt Việt Nam trực thuộc Bộ Giao thông vận tải, thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về giao thông vận tải đường sắt trong phạm vi cả nước.

Cục Đường sắt Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được hưởng kinh phí từ ngân sách Nhà nước, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và có trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

Tên giao dịch viết bằng tiếng Anh: Vietnam Railway Administration, viết tắt là VNRA.

Điều 2: Nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Xây dựng trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án quốc gia, các đề án về phát triển giao

thông vận tải đường sắt trong phạm vi cả nước.

2. Tham gia xây dựng các dự án luật, pháp lệnh về đường sắt; chủ trì xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật khác về lĩnh vực đường sắt theo phân công của Bộ trưởng.

3. Xây dựng trình Bộ trưởng ban hành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật, các chế độ chính sách và quy chế quản lý chuyên ngành về giao thông vận tải đường sắt.

4. Tổ chức và kiểm tra việc thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các văn bản quy phạm pháp luật và tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành sau khi được phê duyệt, ban hành.

5. Chủ trì hoặc phối hợp trong việc thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông vận tải đường sắt.

6. Về kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt:

a. Quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt theo phân cấp của Bộ trưởng;

b. Tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, phê duyệt tổng dự toán, dự toán các công trình sửa chữa lớn kết cấu hạ tầng đường sắt bằng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam trình.

c. Thực hiện việc cấp phép đóng, mở các tuyến đường sắt chuyên dùng, các ga, đường ngang cấp 1, cấp 2 trên các tuyến đường sắt quốc gia theo phân cấp của Bộ trưởng;

d. Thẩm định để Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch sửa chữa, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt bằng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam trình; giao kế hoạch sửa chữa, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam theo uỷ quyền của Bộ trưởng;

đ. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch vốn sự nghiệp kinh tế hàng năm của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

e. Tham gia thẩm duyệt báo cáo quyết toán vốn sự nghiệp kinh tế hàng năm của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

- f. Theo dõi và phối hợp chỉ đạo công tác phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai của ngành đường sắt.
7. Về phương tiện vận tải đường sắt và phương tiện thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng của đường sắt:
- a. Tổ chức thực hiện đăng ký, cấp biển số các phương tiện giao thông đường sắt, phương tiện và thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong ngành đường sắt theo quy định của pháp luật;
 - b. Phối hợp với Cục Đăng kiểm Việt Nam trong việc xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật đầu máy, toa xe, ô tô ray, các phương tiện vận tải khác và các thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong ngành đường sắt.
8. Xây dựng trình Bộ trưởng ban hành các quy định về:
- a. Điều kiện, năng lực, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ phải được đào tạo sát hạch đối với người điều khiển phương tiện và người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong ngành đường sắt;
 - b. Quản lý việc đào tạo, cấp bằng, giấy phép, chứng chỉ chuyên môn, nghiệp vụ cho người điều khiển phương tiện giao thông và người vận hành phương tiện thiết bị chuyên dùng trong ngành đường sắt;
 - c. Điều kiện, tiêu chuẩn thành lập, hoạt động của các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch người điều khiển phương tiện giao thông và người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong ngành đường sắt;
 - d. Điều kiện, tiêu chuẩn của người đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép cho người điều khiển phương tiện giao thông vận tải đường sắt.
9. Về hoạt động vận tải đường sắt:
- a. Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành các cơ chế, chính sách phát triển vận tải và các dịch vụ liên quan đến vận tải đường sắt;
 - b. Xây dựng, trình Bộ trưởng công bố các tuyến và mạng vận tải đường sắt công cộng; các thể lệ, quy định, tiêu chuẩn, quy trình khai thác vận tải đường sắt;
 - c. Phê duyệt biểu đồ chạy tàu khách hàng năm của ngành đường sắt;